

Số: *164*./KH-ĐHKT&QTKD-KHCN

Thái nguyên, ngày *28* tháng 02 năm 2022

KẾ HOẠCH
Hoạt động Khoa học công nghệ giai đoạn 2021 – 2023

Căn cứ vào quyết định số 3647/QĐ-BGDDĐT ngày 10/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của ĐH Thái Nguyên”;

Căn cứ vào Quyết định số 136/2004/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2004 của Chính phủ về việc thành lập Trường ĐH Kinh tế & QTKD;

Căn cứ vào Quyết định số 3920/QĐ-ĐHTN ngày 16 tháng 9 năm 2016 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên ban hành Quy định về công tác quản lý Khoa học và Công nghệ của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 83/QĐ-ĐHKT&QTKD-KHCN ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định về quản lý hoạt động Khoa học Công nghệ của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh;

Căn cứ hướng dẫn xây dựng kế hoạch KHCN hàng năm của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ vào Quyết định số 1262/QĐ-ĐHKT&QTKD-KHCN ngày 27 tháng 12 năm 2017 về việc ban hành Quy định về đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học công nghệ trong Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh;

Căn cứ theo tình hình thực tế đội ngũ giảng viên và kế hoạch KH&CN của đơn vị, Nhà trường xây dựng Kế hoạch hoạt động Khoa học công nghệ giai đoạn 2021 - 2023.

1. Phương hướng phát triển hoạt động KHCN

- Nhà trường khuyến khích giảng viên tích cực nghiên cứu khoa học, công bố kết quả nghiên cứu và tham gia các hoạt động KH-CN khác.

- Thông qua NCKH để phát triển đội ngũ giảng viên, tạo điều kiện cho giảng viên hội nhập với cộng đồng nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước.

- Thông qua NCKH để đổi mới giảng dạy và góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

- Thông qua NCKH, công bố kết quả nghiên cứu và chuyển giao kết quả nghiên cứu phục vụ cộng đồng để nâng cao uy tín, vị thế của Trường ĐH Kinh tế và Quản trị Kinh doanh.

- Khuyến khích các giải pháp thúc đẩy hoạt động NCKH trong sinh viên, gắn liền với hoạt động khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo.

- Căn cứ trên điều kiện nguồn lực của mỗi đơn vị, Nhà trường giao nhiệm vụ KHCN cho các đơn vị. Hoạt động KHCN trở thành tiêu chí thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi đơn vị.

2. Mục tiêu phát triển hoạt động KHCN

- Cụ thể hóa các định hướng nghiên cứu khoa học thành những đề tài nghiên cứu khoa học cụ thể gắn với địa bàn nghiên cứu;
- Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ, lâu dài với các địa phương trong công tác triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học trên địa bàn;
- Xây dựng đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học chủ chốt dựa trên các nhà khoa học đã có nhiều kinh nghiệm. Bên cạnh đó, bồi dưỡng và bổ sung đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học trẻ nhằm tạo ra tính kế thừa và sức bật mới;
- Chú trọng các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ gắn với doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên và các địa phương lân cận thuộc chương trình hợp tác phát triển với Nhà trường;
- Định hướng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên có hiệu quả và chất lượng, có tính ứng dụng vào chương trình học tập, tạo tiền đề cho sinh viên tiếp cận với thực tiễn;
- Cân đối các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ ở các cấp (Bộ, Tỉnh, Đại học Thái Nguyên và cơ sở) nhằm phân bổ hiệu quả trong việc sử dụng nguồn lực gắn với các đề tài trong thực tiễn;
- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý khoa học theo hướng đơn giản thủ tục, hiện đại về phương pháp;
- Chủ động xây dựng kế hoạch ngân sách và tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ cho việc triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học.

3. Định hướng nội dung hoạt động KHCN giai đoạn 2021 - 2023

- Nâng cao chất lượng hoạt động KHCN và thực hiện và thực hiện đảm bảo, đúng tiến độ các đề tài, dự án KHCN các cấp được phê duyệt;
- Gắn kết chặt chẽ giữa lý thuyết, thực tiễn và phát triển chuyên môn sâu rộng;
- Tạo nguồn thu từ hoạt động khoa học công nghệ;
- Tiếp tục vận dụng tri thức, tạo ra giải pháp mới phục vụ phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, kinh tế - xã hội, tạo cơ sở thúc đẩy hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ;
- Tăng cường hơn nữa chất lượng và số lượng các công bố khoa học quốc tế nhằm khẳng định uy tín của Nhà trường trong khu vực và thế giới;
- Chú trọng phát triển các hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên, các nhóm sinh viên khởi nghiệp, tạo tính chủ động và tăng cường khả năng sáng tạo của sinh viên;
- Đảm bảo thực hiện một cách có hiệu quả chiến lược phát triển KH&CN của Nhà trường đề ra.

4. Kế hoạch hoạt động KH&CN

**Bảng 1: KẾ HOẠCH GIAO NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG KHCN TRUNG HẠN
GIAI ĐOẠN 2021-2023**

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu giao 2021-2023
1.	Đề tài cấp Nhà nước	1
2.	Đề tài Nafosted	0
3.	Đề tài cấp Bộ	3
4.	Đề tài cấp Đại học	30
5.	Đề tài cấp Tỉnh	14
6.	Đề tài cấp Cơ sở đặt hàng	3
7.	Đề tài cấp Cơ sở	45
8.	Đề tài NCKH Sinh viên	210
9.	Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế (thuộc danh mục Scopus, ISI)	80
10.	Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế (không thuộc danh mục Scopus, ISI)	300
11.	Bài báo đăng trên tạp chí trong nước	420
12.	Báo cáo đăng hội nghị, hội thảo quốc tế	35
13.	Báo cáo đăng hội nghị, hội thảo trong nước	40
14.	Giáo trình	20
15.	Tài liệu học tập khác (STK, SCK...)	20
16.	Hội nghị, Hội thảo, tập huấn trong nước	11
17.	Hội nghị, Hội thảo, tập huấn quốc tế	15

5. Giải pháp thực hiện

5.1. Giải pháp trên góc độ cán bộ/giảng viên

- Mỗi cán bộ/giảng viên cần xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch học tập nâng cao trình độ chuyên môn cụ thể nhằm đáp ứng kịp thời với yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng đào tạo trong điều kiện hội nhập.

- Cần nhận thức sâu sắc hơn về nhiệm vụ NCKH

5.2. Giải pháp trên góc độ Khoa

- Khoa cần chủ động, tích cực tìm kiếm nhiệm vụ khoa học công nghệ từ bên ngoài như các địa phương, doanh nghiệp và quốc tế.

- Đẩy mạnh quan hệ hợp tác trong nghiên cứu giữa các giảng viên trong khoa với nhau và với các khoa khác, đơn vị giáo dục khác.

- Hình thành các nhóm nghiên cứu chuyên sâu thuộc khoa và hỗ trợ kinh phí nghiên cứu.

- Tăng cường gắn kết giữa hoạt động NCKH và hoạt động đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ.

- Công khai danh sách các nhà khoa học của Khoa có thể hướng dẫn thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học đối với sinh viên các khóa.

- Thường xuyên, định kỳ tổ chức các hội thảo/hội nghị khoa học chuyên ngành của Khoa nhằm định hướng, trang bị kỹ năng, phương pháp nghiên cứu cho đội ngũ giảng viên và định hướng nghiên cứu cho sinh viên.

- Hàng năm phải tổ chức hội nghị nghiên cứu khoa học cho sinh viên theo chủ đề nhất định làm định hướng và tạo động lực, khuyến khích nghiên cứu cho sinh viên.

- Cập nhật lên website của đơn vị những cán bộ, giảng viên có những công bố khoa học, đề tài, dự án theo từng quý, từng năm, theo từng bộ môn.

5.3. Giải pháp trên góc độ Nhà trường

Thứ nhất, cần tập trung đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học – chuyển giao công nghệ.

+ Phải làm thay đổi về mặt nhận thức của cán bộ/giảng viên và xây dựng đội ngũ giảng viên vừa là cán bộ giảng dạy vừa là nhà khoa học giỏi;

+ Hỗ trợ kinh phí cho việc đề xuất đề tài và viết thuyết minh tham gia tuyển chọn chủ trì đề tài NCKH cấp bộ, cấp tỉnh/thành phố, cấp Nhà nước;

+ Xây dựng môi trường khoa học thật sự để cán bộ giảng viên có thể phát huy tối đa năng lực sáng tạo;

+ Tăng cường hợp tác trong nghiên cứu.

+ Xây dựng cơ chế quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí được cấp, nguồn kinh phí từ hoạt động chuyển giao công nghệ và quỹ thời gian dành cho hoạt động KH&CN hằng năm của CBGV trong trường.

+ Có biện pháp thích hợp hỗ trợ về tài chính và cơ sở vật chất cho công tác NCKH. Khuyến khích các đề tài, dự án khoa học thuộc lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng. Chú trọng đến việc đăng ký xét chọn các sáng kiến kinh nghiệm và ý tưởng sáng tạo trong CBGV và sinh viên.

+ Lựa chọn các đề tài phải theo định hướng nghiên cứu của Nhà trường, hướng ưu tiên nghiên cứu ở cấp Bộ, Tỉnh và cấp cơ sở (đối với những đề tài mang lại những kết quả trong sự phát triển Nhà trường và lợi ích kinh tế từ nghiên cứu).

Thứ hai, cần phải thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa nhà trường với các địa phương, doanh nghiệp.

+ Tăng cường trao đổi thông tin giữa nhà trường với các địa phương và doanh nghiệp nhằm thay đổi nhận, tư duy về việc hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp.

Các địa phương; doanh nghiệp và trường đại học cần nhận thức rõ ràng về những lợi ích và giá trị gia tăng mà sự hợp tác này mang lại. Quan hệ hợp tác giữa Nhà trường và địa phương, doanh nghiệp là quan hệ mang tính hữu cơ, trong một thực thể thống nhất nhằm đạt được lợi ích chung và phát huy được thế mạnh của nhau chứ không phải đơn thuần một chiều hay truyền thống chỉ là cung cấp học bổng, nơi thực tập...

+ Tăng cường những hoạt động mà hai bên cùng có lợi. Kết hợp hài hòa các lợi ích và trách nhiệm trong triển khai hợp tác theo hướng: nhà trường ưu tiên nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao và tư vấn về các vấn đề của doanh nghiệp; ngược lại, doanh nghiệp có định hướng, xây dựng kế hoạch đầu tư cho

R&D và tiếp nhận kết quả để thương mại hóa. Doanh nghiệp đóng vai trò là nhà cung cấp thông tin, phân biệt để các trường đại học nắm được nhu cầu của thị trường công nghệ và thị trường lao động.

+ Xây dựng các chính sách, cơ chế và các quy định về hình thức, nội dung, cơ chế hợp tác và đãi ngộ, đồng thời khuyến khích nhà khoa học và cá nhân tham gia và tích cực khai thác các hợp tác với doanh nghiệp song song với việc đăng ký, xác lập và chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ cho các doanh nghiệp để có nguồn thu tái đầu tư cho nghiên cứu, phát triển.

+ Chủ động mời các nhà quản lý, nhà khoa học giỏi từ doanh nghiệp tham gia vào hoạt động đào tạo, nghiên cứu của nhà trường.

Thứ ba, Nhà trường thực hiện giao nhiệm vụ NCKH cho các đơn vị và cần đưa kết quả NCKH đạt được theo nhiệm vụ được giao là tiêu chí quan trọng bình xét thi đua hàng năm và các cấp. NCKH là một tiêu chí vượt trội để xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với cá nhân và đơn vị.

Thứ tư, thực hiện khoán và xây dựng mức lương, thu nhập cho cán bộ giảng viên có tính đến kết quả NCKH (có thể áp dụng cách làm của các trường ĐH như Tôn Đức Thắng, ĐH Bách Khoa Hà Nội).

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Phòng KH&CN&HTQT

- Tham mưu cho Hiệu trưởng các vấn đề liên quan đến công tác quản lý hoạt động KH&CN của Nhà trường;

- Xây dựng kế hoạch hoạt động KH&CN, theo dõi đôn đốc việc triển khai kế hoạch;

- Tham mưu cho Hiệu trưởng lập các hội đồng xét duyệt, thẩm định, nghiệm thu các kết quả nghiên cứu KH&CN của các đơn vị, cá nhân trong Trường, lập các quyết định giao các nhiệm vụ KH&CN cho từng năm học;

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định về hoạt động KH&CN của cán bộ, giảng viên Nhà trường.

6.2. Phòng Kế hoạch – Tài chính

- Tham mưu cho Hiệu trưởng về các quy định liên quan đến tiến độ giải ngân kinh phí các đề tài, nhiệm vụ và các hoạt động KH&CN liên quan;

- Quản lý các nguồn kinh phí, các hoạt động thu chi và báo cáo quyết toán trong các hoạt động KH&CN;

- Hướng dẫn các chủ nhiệm đề tài lập dự toán chi và thanh quyết toán, kiểm tra tài chính của các hoạt động KH&CN theo quy định.

6.3. Cán bộ, giảng viên

- Tham gia đăng ký và thực hiện các nhiệm vụ KH&CN theo đúng kế hoạch đã triển khai;

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tự giác trong việc báo cáo thông tin các hoạt động KH&CN của các nhân phục vụ công tác tổng hợp số liệu thống kê năm học;

- Chấp hành nghiêm túc các quy định hiện hành về hoạt động KH&CN. Chịu trách nhiệm đối với các nhiệm vụ được giao và đảm nhận.

6.4. Các Khoa

- Lãnh đạo các khoa triển khai, đôn đốc các cán bộ, giảng viên thực hiện các nhiệm vụ KH&CN theo đúng kế hoạch của đơn vị và kế hoạch của Nhà trường;

- Các cán bộ phụ trách khoa học của các Khoa thực hiện nghiêm túc việc tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch hoạt động KH&CN của đơn vị theo giai đoạn về Phòng KHCN&HTQT theo thời hạn yêu cầu;

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng KHCN&HTQT để xử lý những vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện.

Trên đây là kế hoạch hoạt động KHCN&HTQT giai đoạn 2021-2023 của Nhà trường, yêu cầu Lãnh đạo các đơn vị triển khai tới cán bộ giảng viên và sinh viên để thực hiện.

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Như kính gửi;
- Lưu VT, KHCN.



PGS.TS. Trần Quang Huy